

Số: 48/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên số V (- được chuyển đổi từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á).**

Trụ sở: Số 72, Phố Lý Thường Kiệt, phường T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội (nay là: Số 72, Phố Lý Thường Kiệt, phường C, Thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ô Môn. Địa chỉ: 260/5 quốc lộ 91, phường C, quận M, Thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: 260/5 quốc lộ 91, phường M, Thành phố Cần Thơ.)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trung D- nhân viên kinh doanh. Địa chỉ: 260/5, quốc lộ 91, phường M, Thành phố Cần Thơ (Quyết định ủy quyền số 02-2025).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969

: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1974

Cùng Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực T, phường M, thành phố Cần Thơ)

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (*Văn bản ủy quyền số số công chứng 886/2025/CCGD*)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn- Ngân hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên số Vi (V- được chuyển đổi từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ) số tiền nợ tính đến ngày 13/9/2025 là 237.384.024 đồng (*Trong đó nợ gốc là 191.480.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.670.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.234.015 đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/9/2025 theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng dài hạn số hợp đồng K.0044/1321 ngày 12/7/2021 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: các bên đương sự thống nhất thỏa thuận thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 479, tờ bản đồ số 121 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06627 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ cấp ngày 13/11/2020, đất tọa lạc Khu vực T, phường T, quận M, TP. Cần Thơ (nay là Khu vực T, phường M, TP. Cần Thơ) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0018/TC21 ngày 12/7/2021 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

- *Về chi phí đo đạc, thẩm định*: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H tự nguyện liên đới chịu số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), do nguyên đơn đã nộp và đã chi xong nên các bị đơn đồng ý hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bị đơn- Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H tự nguyện nộp số tiền là 5.934.601 đồng (mỗi người nộp 2.967.300 đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.368.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0004815 ngày 09/01/2025 của chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 2- Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án khu vực 2- Cần Thơ;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền